

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - TÂY NINH**

Bản án số: 68/2025/HS-ST

Ngày: 26/9/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Văn Mum;

Ông Nguyễn Hồng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Ngọc Kiều Tranh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc K, sinh năm 1996, tại: tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau (nay là ấp A, xã K, tỉnh Cà Mau)**. Nơi cư trú: **Ô, khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là Ô, khu B, xã H, tỉnh Tây Ninh)**; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Quốc T** (đã chết) và bà **Nguyễn Ngọc B**; có vợ **Nguyễn Thị Ngọc L** và 01 người con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không có; được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/5/2025 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1962. Địa chỉ: **ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh)** (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại là bà **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1964. Địa chỉ: **ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh)**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 13/3/2025, **Nguyễn Quốc K** là tài xế lái xe thuê cho **Công ty TNHH K1** (gọi tắt là Công ty), có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô tải biển số 62LD-019.03, cùng phụ xe là **Nguyễn Trung N1**, sinh năm 2006, nơi thường trú **ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An** (nay là **ấp H, xã H, tỉnh Tây Ninh**) đi giao hàng cho Công ty theo hướng từ **ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh** (nay là **ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh**) về thị trấn B, huyện B (nay là xã B, tỉnh Tây Ninh). Khi đến khu vực đường tránh thuộc **khu phố A, thị trấn B, huyện B** (nay là xã B, tỉnh Tây Ninh), do không làm chủ được tốc độ và điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định, lấn sang phần đường bên trái nên cạnh trước bên phải đầu xe ô tô tải va chạm với tay cầm lái bên phải xe mô tô 3 bánh (xe tự chế), biển số 70C1-163.55 do ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1962, nơi thường trú **ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh** (nay là **ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh**) điều khiển theo chiều ngược lại. Tai nạn giao thông xảy ra làm ông **N** tử vong tại **Bệnh viện Đ - Tây Ninh**.

Quá trình điều tra, **Nguyễn Quốc K** đã vận động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị hại có đơn không yêu cầu khởi tố hình sự đối với **Nguyễn Quốc K**.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 6,9m, đoạn đường thẳng có vạch trắng đứt khoảng chia thành hai chiều chạy riêng biệt, phần đường mỗi chiều rộng 3,45m nằm ngoài khu đô thị, không có biển báo hiệu, có đèn chiếu sáng công cộng. Chọn mép đường bên phải đường tránh theo hướng từ ngã 4 **Huyện Đ về đường G** làm lề chuẩn và chọn trụ điện số 6 nằm trong lề phải làm điểm cố định để đo đạc:

- + Vị trí số (1) là xe ô tô tải biển số 62LD-019.03 đỗ trên đường, đầu xe hướng về đường 786 và lề trái, trục giữa bánh xe trước bên phải cách mép chuẩn là 5,7m, cách trụ điện số 6 là 17,2m, trục giữa bánh xe sau bên phải cách mép chuẩn là 05m;
- + Vị trí số (2) là đoạn kim loại lõi tay lái xe mô tô, cách mép chuẩn là 4,4m;
- + Vị trí số (3) là nhiều vết nhót nhỏ tạo thành mảng có kích thước 0,7m x 0,5m, cách mép chuẩn là 3,65m, cách vị trí số (2) là 1,9m;

+ Vị trí số (4) là hai vết cày song song cách nhau 0,05m, dài 0,34m, có chiều hướng từ đường 786 về ngã 4 **Huyện Đ**, đầu vết cách mép chuẩn là 3,35m, cuối vết cách mép chuẩn là 3,35m;

+ Vị trí số (5) là xe mô tô ba bánh biển số 70C1-163.55 đỗ trên đường, đầu xe hướng về ngã 4 **Huyện Đ**, trục giữa bánh xe trước cách mép chuẩn là 3,38m, cách vị trí số (3) là 1,15m, cách cuối vị trí số (4) là 0,5m, trục giữa bánh xe sau bên trái cách mép chuẩn là 2,7m, cách trục giữa bánh xe sau bên phải vị trí số (1) là 4,25m, trục giữa bánh xe trước cách trụ điện số 6 là 10,4m;

+ Vị trí số (6) là vết nhót hình bầu dục có kích thước 0,85m x 0,55m, cách mép chuẩn là 2,55m, cách trục giữa bánh xe trước vị trí số (5) là 0,7m;

+ Vị trí số (7) là vết màu nâu đỏ có kích thước 1,3m x 0,9m, cách mép chuẩn là 1,15m, cách vị trí số (6) là 1,25m.

* Kết quả xét nghiệm ngày 13/3/2025 của **Bệnh viện Đ - Tây Ninh**, kết quả mẫu máu thu của **Nguyễn Quốc K** là 2.1mg/100ml máu. Tại Công văn số 01/BVXATN-PĐD ngày 24/3/2025 của **Bệnh viện Đ - Tây Ninh** phúc đáp Công văn số 516/CV-VPCSDT của Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh T** về kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của **Nguyễn Quốc K** vào ngày 13/3/2025. Thể hiện, kết quả này nằm trong ngưỡng giới hạn đo ở người bình thường (<50mg/100ml) theo quyết định 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014 của **Bộ Y**. Điều này đồng nghĩa **Nguyễn Quốc K** không có nồng độ cồn trong máu.

* Kết quả xét nghiệm ngày 13/3/2025 của **Bệnh viện Đ - Tây Ninh**, kết quả mẫu nước tiểu của **Nguyễn Quốc K**: Âm tính với các chất ma túy.

* Kết luận giám định số 451/KL-KTHS ngày 20/3/2025 của **Phòng K2 Công an tỉnh T**, kết luận: Mẫu máu ghi thu của **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1962, nơi thường trú: **ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh** không có nồng độ cồn trong máu.

* Kết luận giám định số 452/KL-KTHS ngày 21/3/2025 của **Phòng K2 Công an tỉnh T**, kết luận: Mẫu máu ghi thu của **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1962, nơi thường trú: **ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh** gửi đến giám định không tìm thấy chất ma túy.

* Kết luận giám định tử thi số 440/KLGĐTT-KTHS ngày 07/4/2025 của **Phòng K2 Công an tỉnh T**, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân **Nguyễn Văn Nghĩa** là do đa chấn thương nặng.

* Biên bản giám định số 03/BB-7002S ngày 31/3/2025 của Công ty Cổ phần Đ1, kết luận: Phương tiện 62LD-019.03 không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành. Kết quả giám định này phản ánh trạng thái kỹ thuật của phương tiện tại thời điểm kiểm tra, đánh giá phanh đỗ (thắng tay) không đạt do hiệu quả trên băng thử nhỏ hơn 16%.

* Kết luận giám định số 512/KL-KTHS ngày 16/4/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: 01 (một) “GIẤY PHÉP LÁI XE” Số: 960154008159, Họ tên: NGUYỄN QUỐC K, Ngày sinh: 12/6/1996, Nơi cư trú: X. K, H. U, T. C, ngày 02 tháng 11 năm 2022 cần giám định là Giấy phép lái xe thật.

* Tại Kết luận định giá xác định thiệt hại tài sản trong Tổ tụng hình sự số 17/KL-HĐĐGTTTHS ngày 21/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B, kết luận:

+ Giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô (xe tự chế ba bánh), nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh-đen-bạc, biển số 70C1-163.55 do ông Nguyễn Văn N điều khiển do tai nạn giao thông gây ra ngày 13/3/2025 là 5.423.000 đồng.

+ Giá trị thiệt hại của 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu Hyundai, màu trắng, biển số 62LD-019.03 do Nguyễn Quốc K điều khiển gây tai nạn giao thông ngày 13/3/2025 là 2.900.000 đồng.

Tổng cộng trị giá thiệt hại là 8.323.000 đồng.

* Kết quả thu giữ vật chứng: 01 Giấy phép lái xe hạng B2; số 960154008159; họ tên: Nguyễn Quốc K, sinh ngày 12/6/1996; nơi cư trú: xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; do sở giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 02/11/2022, đã chuyển cho Phòng THADS khu vực 12 – Tây Ninh chờ xử lý.

* Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Quốc K đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Văn N với số tiền 150.000.000 đồng, gia đình nạn nhân không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Bị cáo Nguyễn Quốc K không có tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không kê biên.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKSKV12 ngày 14 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, **Nguyễn Quốc K** đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố **Nguyễn Quốc K** phạm tội tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc K** từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo **Nguyễn Quốc K** thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo **Nguyễn Quốc K** xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Định tội danh và điều luật áp dụng:

Khoảng 15 giờ ngày 13/3/2025, tại khu vực đường tránh thuộc **khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp M, xã B, tỉnh Tây Ninh)**, **Nguyễn Quốc K** có giấy phép lái xe hạng B2 đúng quy định, nhưng điều khiển xe ô tô biển số 62LD-019.03 đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường bên trái đụng vào xe mô tô (xe tự chế ba bánh) biển số 70C1-163.55 do ông **Nguyễn Văn N** điều khiển lưu thông

theo chiều ngược lại. Do đó, bị cáo **K** đã vi phạm khoản 28 Điều 9, khoản 1 Điều 10, khoản 1 Điều 17 của Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ. Hành vi vi phạm của bị cáo **K** làm ông **N** tử vong và gây thiệt hại về tài sản xe mô tô biển số 70C1-163.55 của ông **N** với số tiền 5.423.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Nguyễn Quốc K** đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

[3] Đánh giá về mức độ hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, bản thân của bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm nhưng tránh vượt không đảm bảo nên va chạm vào xe mô tô do ông **Nguyễn Văn N** điều khiển lưu thông ngược chiều gây ra tai nạn dẫn đến ông **Nguyễn Văn N** tử vong là lỗi của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ bảo đảm an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu bãi nại; bị cáo là lao động chính trong gia đình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Xét thấy, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo **K** là có căn cứ. Bởi lẽ, tai nạn xảy ra cũng có một phần lỗi của ông **N**, vì điều khiển xe mô tô nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định và lấn trái. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo **K** chưa có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt; đã bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **K** đã thật sự hối hận về hành vi của mình. Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo **K** có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo **K** ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục mà chỉ cần giao bị cáo **K** cho chính quyền địa phương tiếp tục quản lý vẫn có thể cải tạo, giáo dục bị cáo **K** chấp hành pháp luật.

[6] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng B2; số 960154008159; họ tên: **Nguyễn Quốc K**, sinh ngày 12/6/1996; nơi cư trú: **xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau**; do **sở giao thông vận tải tỉnh L** cấp ngày 02/11/2022, là giấy tờ tùy thân của bị cáo **K**, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo **K** là đúng quy định.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tổng số tiền bồi thường thiệt hại là 150.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[8] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Quốc K** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc K** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc K** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 26 tháng 9 năm 2025.

Giao bị cáo **Nguyễn Quốc K** cho **Ủy ban nhân dân xã H**, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã tuyên cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Nghĩa là bà [Nguyễn Thị L1](#) đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại 150.000.000 đồng xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng B2; số 960154008159; họ tên: [Nguyễn Quốc K](#), sinh ngày 12/6/1996; nơi cư trú: [xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau](#); do [sở giao thông vận tải tỉnh L](#) cấp ngày 02/11/2022 cho bị cáo [Nguyễn Quốc K](#).

(theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/8/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Tây Ninh)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo [Nguyễn Quốc K](#) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo [Nguyễn Quốc K](#) được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp bị hại là bà [Nguyễn Thị L1](#) được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh (PV 06);
- CQ. THA.HS Công an tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 – Tây Ninh;
- Thi hành án tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trang Thái Châu